

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành
Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2023-2028**

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TLĐ ngày 09/9/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách ở công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc công đoàn ngành trung ương và tương đương;
- Căn cứ Quyết định số 3140/QĐ-TLĐ, ngày 30/08/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về phân cấp quản lý cán bộ trong hệ thống công đoàn và quản lý sử dụng công chức, viên chức trong các cơ quan đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2023-2028;
- Căn cứ Quyết định số 8320/QĐ-TLĐ ngày 03/11/2023 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch; Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2023-2028;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam lần thứ hai khóa VI, nhiệm kỳ 2023-2028;
- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2023-2028.

Điều 2. Ban Thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam có trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo việc thực hiện Quy chế.

Điều 3. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 2023 - 2028, Văn phòng, các Ban, Ủy ban kiểm tra và các cấp Công đoàn trực thuộc Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Tổng Liên đoàn LĐLĐ VN; (để b/c);
- Văn phòng Ban Cán sự Đảng Bộ (để b/c);
- Các đ/c UV BCH CĐN;
- Các ban, VP, VPUBKT, đơn vị trực thuộc;
- VP tại TP. HCM, Đắk Lắk;
- Lưu: VP, ToC.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hà Xuyên

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2024



QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN VIỆT NAM KHÓA VI NHIỆM KỲ 2023-2028
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /QĐ-CDN ngày 11 tháng 01 năm 2024
của Ban Chấp hành Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam)

Chương I

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH

Điều 1. Ban Chấp hành Công đoàn Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công đoàn Ngành) khóa VI là cơ quan lãnh đạo của Công đoàn Ngành nhiệm kỳ 2023- 2028.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành

1. Lãnh đạo Công đoàn Ngành thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Luật Công đoàn, Bộ Luật Lao động; lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Công đoàn Ngành, Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam và các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Ban cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CB-CNVCLĐ) thuộc Ngành; nghiên cứu đề xuất các chính sách, chế độ đối với CB-CNVCLĐ, đoàn viên công đoàn thuộc Ngành với các cơ quan có thẩm quyền; tham gia, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, chế độ liên quan đến người lao động.

3. Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; giáo dục, nâng cao lập trường tư tưởng giai cấp công nhân và truyền thống ngành nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức khoa học và công nghệ tiên tiến cho CB,CNVCLĐ, đoàn viên công đoàn trong Ngành.

4. Quyết định Chương trình làm việc toàn khóa và hàng năm của Công đoàn Ngành. Ban hành các Nghị quyết để chỉ đạo Công đoàn các cấp thực hiện Nghị quyết Đại hội VI Công đoàn Ngành, Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam.

5. Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành (BCH), Ban Thường vụ (BTV), Ủy Ban kiểm tra (UBKT) Công đoàn Ngành.

6. Quyết định chủ trương, biện pháp phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức công đoàn, xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh; công tác tổ chức, cán bộ, đối ngoại theo phân cấp của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và phương thức hoạt động của Công đoàn Ngành.

7. Quyết định chủ trương, kế hoạch, biện pháp để thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội VI Công đoàn Ngành, mà trọng tâm là 13 nhóm chỉ tiêu và 03 khâu đột phá:

- Tập trung củng cố hệ thống tổ chức ngành; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp; phát triển đoàn viên; xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tham gia cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; quan tâm đến lợi ích của đoàn viên và người lao động;

- Phát triển các nguồn lực để phục vụ cho hoạt động công đoàn.

8. Quyết định xây dựng (hoặc sửa đổi, bổ sung) Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Công đoàn Ngành với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quy chế và chương trình phối hợp chỉ đạo hoạt động với Liên đoàn Lao động các địa phương.

9. Quyết định kế hoạch quản lý tài chính, tài sản công đoàn và hoạt động kinh tế công đoàn. Giao Thường trực BTV xây dựng dự toán, quyết toán ngân sách công đoàn hàng năm.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo công đoàn các cấp tiến hành Đại hội nhiệm kỳ, chuẩn bị Đại hội và quyết định triệu tập Đại hội lần thứ VII Công đoàn Ngành.

11. BCH giao BTV chỉ đạo hoạt động của Ủy ban kiểm tra của Công đoàn Ngành giữa hai kỳ họp BCH.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC BAN THƯỜNG VỤ

Điều 3. Ban Thường vụ Công đoàn Ngành là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Công đoàn Ngành, thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Công đoàn Ngành giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công đoàn các đơn vị thuộc Ngành thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp, Nghị quyết của BCH Công đoàn Ngành; chuẩn bị nội dung các kỳ họp BCH; tổ chức thực hiện chương trình công tác và các hoạt động của BCH; ban hành các nghị quyết, quyết định, hướng dẫn, văn bản để thực hiện các Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng Bộ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Nghị quyết Đại hội VI Công đoàn Ngành và Nghị quyết của BCH Công đoàn Ngành.

2. Thay mặt BCH Công đoàn Ngành tham gia quản lý nhà nước; tổ chức các hoạt động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan chuyên môn, các đoàn thể, tổ chức xã hội; nghiên cứu, đề xuất với Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam các chính sách, chế độ đối với CB, CNVCLĐ, đoàn viên công đoàn thuộc Ngành.

3. Chỉ đạo công tác tổ chức bộ máy, cán bộ công đoàn; công tác phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ công đoàn; công tác đối ngoại theo phân cấp của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

4. Chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục CB, CNVCLĐ nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đoàn viên và người lao động.

5. Chỉ đạo công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản và các hoạt động kinh tế công đoàn.

6. Chỉ đạo công tác nữ công, công tác chính sách - pháp luật, kiểm tra công đoàn, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

7. Chỉ đạo biên tập, xuất bản bản tin công đoàn; đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết cho các ủy viên BCH Công đoàn Ngành và các cấp công đoàn; trả lời các ý kiến chất vấn của các ủy viên BCH.

Điều 5. Thường trực BTV Công đoàn Ngành gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch, có trách nhiệm, quyền hạn

1. Chỉ đạo hoạt động cơ quan chuyên trách của Công đoàn Ngành, giải quyết các công việc nghiệp vụ hàng ngày; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội VI Công đoàn ngành, các nghị quyết của BCH, BTV và chỉ đạo của Tổng liên đoàn, Ban cán sự Đảng Bộ; chỉ đạo hoạt động công đoàn các đơn vị thuộc Ngành.

2. Thông qua chương trình và chỉ đạo chuẩn bị nội dung các kỳ họp của BTV, BCH Công đoàn Ngành.

3. Thường trực BTV và các ủy viên BTV tại Cơ quan Công đoàn Ngành được ủy quyền giải quyết những vấn đề đột xuất, cấp bách, xử lý những văn bản hoặc có ý kiến đề tham gia kịp thời với Bộ Nông nghiệp và PTNT, Nhà nước, Ban Cán sự Đảng Bộ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thuộc phạm vi trách nhiệm của BTV và chịu trách nhiệm trước BTV, sau đó báo cáo lại với BTV trong kỳ họp gần nhất. Trường hợp đặc biệt quan trọng phải tổ chức họp hoặc gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VÀ CÁC ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Công đoàn Ngành

Chủ tịch Công đoàn Ngành là người đứng đầu BCH Công đoàn Ngành, chủ trì các công việc của BTV và BCH, đồng thời là Thủ trưởng và chủ tài khoản cơ quan Công đoàn Ngành, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ban Chấp hành và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao. Thay mặt BTV và BCH làm việc với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, với Ban Cán sự Đảng và Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cán bộ của Công đoàn Ngành theo quy định.

2. Phụ trách chung các mặt công tác công đoàn và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác của Công đoàn Ngành.

3. Chủ trì Hội nghị BTV, BCH, duyệt các văn bản, nội dung trước khi trình hội nghị BTV, BCH.

4. Những công việc đột xuất cần giải quyết ngay không thể chờ họp BTV thì Chủ tịch hội ý với các Phó Chủ tịch và các ủy viên BTV chuyên trách tại cơ quan Công đoàn Ngành để quyết định, chỉ đạo đội ngũ cán bộ công đoàn và các ủy viên BCH, BTV triển khai thực hiện, sau đó thông báo lại với BTV trong phiên họp gần nhất.

5. Ký các Nghị quyết, Quyết định, Bằng khen của BCH; các văn bản gửi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể các tỉnh, thành phố; ký duyệt các đề án, dự án, chương trình công tác, kế hoạch hàng năm của Công đoàn Ngành.

6. Ủy quyền và phân công các Phó Chủ tịch, ủy viên BTV, ủy viên BCH thực hiện công việc khi cần thiết.

7. Lãnh đạo thực hiện các công việc của Cơ quan Công đoàn Ngành.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của các Phó Chủ tịch CĐN

1. Các Phó Chủ tịch Công đoàn Ngành giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành các hoạt động được phân công phụ trách và thực hiện một số công việc do Chủ tịch ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước BCH, BTV, Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công, ủy quyền, phụ trách.

2. Giúp Chủ tịch duyệt các văn bản, nội dung trước khi trình ra hội nghị BTV, BCH

3. Ký các văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách và các văn bản được Chủ tịch ủy quyền. Tổ chức, chỉ đạo các chương trình phối hợp; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của BTV, BCH. Đề xuất với BCH, BTV về những chủ trương, biện pháp tổ chức thực hiện các hoạt động công đoàn.

4. Phối hợp với Công đoàn các địa phương theo địa bàn phân công để thực hiện tốt các hoạt động công đoàn.

5. Cùng với Chủ tịch thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các hoạt động của Công đoàn Ngành.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của ủy viên BTV Công đoàn Ngành

1. Thực hiện nhiệm vụ do BCH phân công. Thay mặt BTV tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án công tác thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Thực hiện sự ủy nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch về một số công việc cần thiết. Giữ mối quan hệ phối hợp chỉ đạo hoạt động với ủy viên BCH thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của BTV; tổ chức nghiên cứu, đề xuất các chủ trương và biện pháp công tác; đóng góp ý kiến xây dựng các nghị quyết, quyết định của BTV. Trường hợp vắng mặt có lý do phải gửi ý kiến phát biểu của mình theo yêu cầu của BTV.

3. Ủy viên BTV là Trưởng Ban chuyên đề chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động của Ban theo chế độ thủ trưởng; được thay mặt BTV ký các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ theo chuyên đề được phân công. Chịu trách nhiệm trước Ban ký trình Chủ tịch, các Phó chủ tịch về những nội dung trong văn bản ký phát hành.

Điều 9. Những công việc phải được tập thể BTV thảo luận, quyết định

1. Ban hành các nghị quyết, quyết định của BTV để thực hiện nghị quyết Đại hội VI và nghị quyết của BCH.

2. Phân công công tác BTV, BCH, quyết định quy chế làm việc của BTV, BCH, UBKT.

3. Xây dựng nội dung, chương trình hội nghị BCH. Quyết định các Chương trình, Kế hoạch công tác của BTV, BCH.

4. Quyết định về tổ chức bộ máy của Cơ quan Công đoàn Ngành và các đơn vị trực thuộc. Quyết định việc thành lập, giải thể các tổ chức công đoàn trực thuộc.

5. Quyết định chủ trương tuyển dụng, điều động, bố trí, đề bạt, quy hoạch cán bộ công đoàn theo phân cấp quản lý về tổ chức và cán bộ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

6. Kiện toàn, bổ sung Ban chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Ngành; giới thiệu nhân sự tham gia BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

7. Xét duyệt báo cáo tài chính, dự toán, quyết toán tài chính hàng năm của Công đoàn Ngành.

8. Xét khen cao thành tích của các tập thể và cá nhân; xét kỷ luật theo thẩm quyền.

9. Dự kiến nhân sự BCH, BTV Công đoàn Ngành khóa VII và các công tác chuẩn bị Đại hội trình Ban Chấp hành.

10. Quyết định những công việc khác khi có yêu cầu của đa số ủy viên BTV.

Điều 10. Mọi quan hệ giải quyết công việc trong BTV

1. Các ủy viên BTV giải quyết công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Những việc liên quan đến nhiều ủy viên BTV thì các ủy viên cần phối hợp thống nhất giải quyết. Trường hợp không thống nhất hoặc có những việc vượt

quá thẩm quyền, trách nhiệm được giao, phải báo cáo với Chủ tịch, hoặc Phó Chủ tịch phụ trách để xin ý kiến chỉ đạo.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch trước khi quyết định vấn đề thuộc lĩnh vực nào thì tham khảo ý kiến của ủy viên BTV phụ trách lĩnh vực đó.

Điều 11. Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin chính thức cho báo chí của Công đoàn Ngành

a) Chủ tịch Công đoàn Ngành;

b) Phó Chủ tịch phụ trách công tác tuyên giáo;

c) Trưởng Ban Tuyên giáo là người được Đoàn Chủ tịch Công đoàn Ngành giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin thường xuyên cho báo chí.

Họ và tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ hòm thư điện tử của Người phát ngôn được công bố bằng văn bản cho các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí và được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Công đoàn Ngành.

2. Người được ủy quyền phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí:

a) Chủ tịch Công đoàn Ngành ủy quyền cho các Phó Chủ tịch, lãnh đạo các Ban, đơn vị trực thuộc Công đoàn Ngành phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

b) Việc ủy quyền phát ngôn được thực hiện bằng văn bản và chỉ áp dụng trong từng vụ việc và có thời hạn nhất định. Người được ủy quyền phát ngôn không được ủy quyền tiếp cho người khác và phải phối hợp với Người phát ngôn trong quá trình phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí, đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công đoàn Ngành về nội dung thông tin.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của các ủy viên BCH

1. Gương mẫu trong việc tuyên truyền, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các Nghị quyết của công đoàn; tham gia đầy đủ các kỳ họp BCH, nếu vắng mặt phải có lý do chính đáng và báo cáo bằng văn bản; có trách nhiệm nghiên cứu, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định của BCH; tham gia các hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ được BCH phân công. Chịu trách nhiệm trước BCH và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công.

2. Nghiên cứu, phát hiện phản ánh và kiến nghị với BCH, BTV về các vấn đề trong lĩnh vực phụ trách và các nội dung liên quan đến hoạt động công đoàn thuộc Ngành.

3. Quan hệ phối hợp với địa phương, cơ quan, đơn vị, các cấp công đoàn, các tổ chức đoàn thể khác, các ủy viên BTV phụ trách chuyên đề hoặc địa bàn để thực hiện nhiệm vụ do BCH phân công.

4. Thông tin kịp thời và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ kết quả công tác và theo yêu cầu của BTV.

5. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động công đoàn ở đơn vị, được mời dự họp BCH công đoàn cơ sở nơi mình công tác.

8. Thông qua nhân sự BCH, BTV Công đoàn Ngành khóa VII và các công tác chuẩn bị Đại hội VII.

7. Được quyền chất vấn BTV và các ủy viên BCH về những vấn đề có liên quan đến công nhân viên chức lao động, đoàn viên và tổ chức công đoàn. Đồng thời có trách nhiệm trả lời khi có ý kiến chất vấn đối với mình.

8. Được hưởng phụ cấp trách nhiệm, được cung cấp thông tin cần thiết và tài liệu phục vụ hoạt động.

Chương V

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC BAN THƯỜNG VỤ

Điều 13. Nguyên tắc, chế độ làm việc của BCH, BTV

BCH, BTV Công đoàn Ngành làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức.

1. Mọi hoạt động của BCH, BTV Công đoàn Ngành được tiến hành công khai, dân chủ. Các chủ trương, nghị quyết của BCH, BTV được thảo luận và quyết định theo đa số. Các ủy viên BCH, BTV chịu trách nhiệm trước BCH, BTV về nhiệm vụ được phân công.

2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Ngành hoạt động theo chương trình công tác hàng năm và toàn khóa. BCH họp thường kỳ mỗi năm hai lần, BTV họp thường kỳ ba tháng một lần (trừ trường hợp đột xuất, hoặc do tính chất công việc gấp, để kịp thời gian thì có thể gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp, sau đó sẽ báo cáo lại tại phiên họp gần nhất).

3. Thực hiện cải cách hành chính trong làm việc, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành; các văn bản của từng kỳ họp được gửi tới các ủy viên BCH, BTV bằng văn bản hoặc thư điện tử trước ít nhất 3 ngày làm việc để nghiên cứu. Trong các kỳ họp, các ủy viên BCH, BTV có trách nhiệm góp ý trực tiếp tại hội nghị, bằng văn bản hoặc thư điện tử.

4. Hội nghị BCH, BTV phải có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên BCH, ủy viên BTV tham gia. Các nghị quyết, quyết định của BCH, BTV phải được quá 1/2 tổng số ủy viên BCH, ủy viên BTV được triệu tập tán thành mới có giá trị. Ủy viên BCH, ủy viên BTV được bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện nghị quyết của BCH. Kết luận của BTV được thông báo bằng văn bản cho các ủy viên BTV, BCH và thông báo cho các ban, đơn vị liên quan để thực hiện.

5. Khi cần thiết BTV có thể mời các thành phần mở rộng ngoài BCH, BTV tham gia hội nghị BCH, BTV.

6. Ủy viên nào vắng ba kỳ họp liên tiếp của BCH, BTV mà không có lý do chính đáng thì BCH, BTV xem xét lại tư cách của ủy viên đó. Giao Ban Tổ chức Công đoàn Ngành theo dõi, báo cáo Ban Thường vụ.

Điều 14. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Thường trực BTV

Thường trực BTV làm việc theo chế độ tập thể và trách nhiệm cá nhân phụ trách theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, kết hợp trách nhiệm chính trị đối với thành viên là Ủy viên BTV, BCH Công đoàn Ngành. Mọi hoạt động của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch phải đảm bảo sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng Bộ, Đảng đoàn Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chủ tịch Công đoàn Ngành lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch. Trong trường hợp Chủ tịch đi vắng thì phân công Phó Chủ tịch làm nhiệm vụ Thường trực, hoặc ủy quyền chủ tài khoản để thay mặt Chủ tịch theo dõi, chỉ đạo, xử lý công việc thường xuyên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch.

Hàng tuần, Thường trực BTV tiến hành hội ý (căn cứ từng nhiệm vụ có thể mời ủy viên BTV chuyên trách tại cơ quan Công đoàn Ngành) để bàn, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ; Chánh Văn phòng Công đoàn ngành được dự họp để ghi chép diễn biến và ra thông báo kết luận cuộc họp.

Đề cao trách nhiệm cá nhân, mỗi việc chỉ một người phụ trách và chịu trách nhiệm. Giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục, chương trình, kế hoạch công tác và Quy chế làm việc;

bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo trách nhiệm được giao.

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các Phó Chủ tịch kịp thời báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch những vấn đề quan trọng; những công việc liên quan đến Phó Chủ tịch thì chủ động cùng phối hợp giải quyết, trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Chủ tịch.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN NGÀNH

Điều 15. UBKT Công đoàn Ngành là cơ quan kiểm tra của BCH Công đoàn Ngành, thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. BCH giao cho BTV Công đoàn Ngành chỉ đạo hoạt động của UBKT Công đoàn Ngành giữa 2 kỳ họp của BCH.

Điều 16. UBKT Công đoàn Ngành có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc, chương trình hoạt động kiểm tra và báo cáo kết quả công tác kiểm tra với BCH Công đoàn Ngành.

Điều 17. UBKT Công đoàn Ngành được mời họp, được cung cấp tài liệu cần thiết và tham gia ý kiến tại các hội nghị BCH, được mời dự Đại hội hoặc hội nghị đại biểu của Công đoàn Ngành, được BTV và các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Quy chế làm việc này đã được BCH khóa VI thông qua tại kỳ họp lần thứ 2 ngày 08 tháng 12 năm 2023, có giá trị thực hiện trong khóa VI, nhiệm kỳ 2023 - 2028 của BCH Công đoàn Ngành. Các ủy viên BCH, BTV có trách nhiệm thực hiện Quy chế. BCH giao BTV Công đoàn Ngành tổ chức, kiểm tra việc thực hiện quy chế và nghiên cứu trình BCH bổ sung, sửa đổi khi cần thiết./. Ư

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hà Xuyên